

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0857/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+ Bà Nguyễn Thị Nhất H Sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Số 25 đường ĐTT, phường X, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạm trú: Số 315 đường BHN, Phường M, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Đức Q Sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Số 10/11/246 đường HV, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Đức Q bà Nguyễn Thị Nhất H tự nguyện chung sống với nhau và làm đám cưới vào năm 2011, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn theo tại Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2014, Quyền số 01/2014 ngày 04/7/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa ông Nguyễn Đức Q bà Nguyễn Thị Nhất H đã có sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Nhất H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Q và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Nhất Thục N, sinh ngày 09/01/2015. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Nhất H phải nộp.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Nhất H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Q và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Nhất Thực N, sinh ngày 09/01/2015. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị Nhất H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Q và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0087795 ngày 18/6/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND Quận Bình Thạnh;
 - THA DS Quận Bình Thạnh;
 - UBND phường A, Thành phố H,
- tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương Sự;
 - Lưu VP(Hồ Sơ);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

